

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Công ty

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4704000536 đăng ký lần đầu ngày 7 tháng 8 năm 2008, đã đăng ký thay đổi lần 7 vào ngày 20 tháng 5 năm 2013.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 3 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Xí nghiệp In Đồng Nai là đơn vị trực thuộc được đặt tại số 48 đường Nguyễn Văn Trị, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Trong năm 2015, hoạt động chủ yếu của Công ty là xổ số kiến thiết; dịch vụ in; dịch vụ thương mại, kinh doanh bất động sản, dịch vụ quảng cáo.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Văn Minh	Tổng Giám đốc
Bà	Trần Thị Dung	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Lê Anh Thư	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Ông	Nguyễn văn Dũng
Bà	Phạm Nguyễn Thùy Vân

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán BDO được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

767
NH
TY
M
BD
P. HO
TP.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

6. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN VĂN MINH

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 7 tháng 3 năm 2016

ANH
TN
O
CHÍNH
HỒ



Tel : +84 8 3911 0033
Fax : +84 8 3911 7439
www.bdo.vn

Indochina Park Tower, 1/F
4 Nguyen Dinh Chieu Street
District 1, Ho Chi Minh City
Vietnam

Số : DNLOT/032.HCM.15

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 7 tháng 3 năm 2016 từ trang 4 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THANH
Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0185-2013-038-1

TRẦN THỊ MAI HƯƠNG
Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0417-2013-038-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO – CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.608.200.617.118	1.674.888.878.926
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	201.038.054.208	199.217.704.041
Tiền	111		201.038.054.208	199.217.704.041
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	1.119.658.828.777	1.202.925.628.091
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.119.658.828.777	1.202.925.628.091
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		275.598.440.140	261.245.093.151
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	195.594.266.849	189.109.173.283
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.068.236.000	281.273.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	75.951.513.391	71.870.222.968
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(15.576.100)	(15.576.100)
Hàng tồn kho	140	4.5	9.343.207.471	10.582.380.263
Hàng tồn kho	141		9.343.207.471	10.582.380.263
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.562.086.522	918.073.380
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		929.773.105	495.807.000
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	1.632.313.417	422.266.380
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		212.047.579.231	213.861.458.322
Tài sản cố định	220		19.690.998.008	15.942.086.723
Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	19.690.998.008	15.942.086.723
Nguyên giá	222		46.970.995.848	41.808.620.839
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.279.997.840)	(25.866.534.116)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		180.000.000	180.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(180.000.000)	(180.000.000)
Bất động sản đầu tư	230	4.6	7.921.575.288	8.319.311.292
Nguyên giá	231		10.257.320.127	10.257.320.127
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.335.744.839)	(1.938.008.835)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.287.459.935	9.300.212.356
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	4.287.459.935	9.300.212.356
Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	180.147.546.000	180.147.546.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	253		180.147.546.000	180.147.546.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		-	152.301.951
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	152.301.951
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.820.248.196.349	1.888.750.337.248

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		620.248.196.349	688.750.337.248
Nợ ngắn hạn	310		620.098.196.349	688.633.337.248
Phải trả người bán ngắn hạn	311		765.693.000	1.016.148.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.9	6.983.698.700	3.785.968.700
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.10	491.685.715.550	563.714.802.822
Phải trả người lao động	314		3.289.375.539	4.761.331.287
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		80.694.000	80.248.000
Phải trả ngắn hạn khác	319		2.300.000	31.264.000
Dự phòng rủi ro trả thưởng	321	4.11	110.703.347.500	110.703.347.500
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	4.12	6.587.372.060	4.540.226.939
Nợ dài hạn	330		150.000.000	117.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		150.000.000	117.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.13	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	410		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.820.248.196.349	1.888.750.337.248



NGUYỄN VĂN MINH

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 7 tháng 3 năm 2016

LÊ ANH THƯ

Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	3.359.947.126.079	3.111.083.400.726
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		437.365.478.656	404.744.124.904
Doanh thu thuần	10		2.922.581.647.423	2.706.339.275.822
Giá vốn hàng bán	11	5.2	2.418.366.973.270	2.181.186.943.974
Lợi nhuận gộp	20		504.214.674.153	525.152.331.848
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	73.459.468.905	95.203.655.133
Chi phí tài chính	22	5.4	4.686.503.522	116.975.613
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.686.503.522	116.975.613
Chi phí bán hàng	25	5.5	379.022.379	407.821.296
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	44.306.223.839	35.578.246.786
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		528.302.393.318	584.252.943.286
Thu nhập khác	31	5.7	143.300.000	3.174.510.267
Chi phí khác	32	5.8	1.520.182.557	106.015.815
Lợi nhuận khác	40		(1.376.882.557)	3.068.494.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		526.925.510.761	587.321.437.738
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.9	115.943.371.938	130.193.447.966
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		410.982.138.823	457.127.989.772



NGUYỄN VĂN MINH

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 7 tháng 3 năm 2016

LÊ ANH THƯ

Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	526.925.510.761	587.321.437.738
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.811.199.728	1.846.167.998
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(73.459.468.905)	(95.203.655.133)
Chi phí lãi vay	06	4.686.503.522	116.975.613
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	459.963.745.106	494.080.926.216
Tăng các khoản phải thu	09	(25.323.502.357)	(26.766.842.191)
Giảm hàng tồn kho	10	1.239.172.792	616.712.111
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	12.302.688.553	(4.170.422.155)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(281.664.154)	141.390.948
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.686.503.522)	(116.975.613)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(152.478.608.620)	(127.190.975.743)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	60.375.000	67.850.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(2.890.312.900)	(6.255.235.612)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	287.905.389.898	330.406.427.961
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(149.622.588)	(4.768.412.242)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	83.266.799.314	105.865.620.320
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	83.252.577.236	102.053.267.843
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	166.369.753.962	203.150.475.921
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (*)	36	(452.454.793.693)	(536.572.653.446)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(452.454.793.693)	(536.572.653.446)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	1.820.350.167	(3.015.749.564)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	199.217.704.041	202.233.453.605
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	201.038.054.208	199.217.704.041



NGUYỄN VĂN MINH

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 7 tháng 3 năm 2016

LÊ ANH THƯ

Kế toán trưởng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.604.206.081.922	1.670.593.214.233
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		198.568.401.014	196.686.881.794
Tiền	111		198.568.401.014	196.686.881.794
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.119.658.828.777	1.202.925.628.091
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.119.658.828.777	1.202.925.628.091
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		274.779.904.727	260.367.094.558
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		194.838.113.500	188.228.758.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.068.236.000	281.273.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		75.873.555.227	71.857.063.558
Hàng tồn kho	140		8.760.610.882	9.695.536.410
Hàng tồn kho	141		8.760.610.882	9.695.536.410
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.438.336.522	918.073.380
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		806.023.105	495.807.000
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.632.313.417	422.266.380
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		217.175.421.469	218.277.630.327
Các khoản phải thu dài hạn	210		9.257.748.428	9.257.748.428
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		9.257.748.428	9.257.748.428
Tài sản cố định	220		15.561.091.818	11.252.812.251
Tài sản cố định hữu hình	221		15.561.091.818	11.252.812.251
Nguyên giá	222		37.690.132.083	32.527.757.074
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.129.040.265)	(21.274.944.823)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		180.000.000	180.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(180.000.000)	(180.000.000)
Bất động sản đầu tư	230		7.921.575.288	8.319.311.292
Nguyên giá	231		10.257.320.127	10.257.320.127
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.335.744.839)	(1.938.008.835)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.287.459.935	9.300.212.356
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.287.459.935	9.300.212.356
Đầu tư tài chính dài hạn	250		180.147.546.000	180.147.546.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	253		180.147.546.000	180.147.546.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.821.381.503.391	1.888.870.844.560

31333
CHI
CÔNG
KIẾ
F
TẠI TP.
VỊ -

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		621.381.503.391	688.870.844.560
Nợ ngắn hạn	310		621.231.503.391	688.753.844.560
Phải trả người bán ngắn hạn	311		748.753.000	1.016.148.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.959.796.700	3.767.334.700
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		491.685.715.550	563.714.802.822
Phải trả người lao động	314		3.289.375.539	4.761.331.287
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		35.000.000	31.500.000
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		1.221.351.514	356.517.784
Phải trả ngắn hạn khác	319		2.300.000	31.264.000
Dự phòng rủi ro trả thưởng	321		110.703.347.500	110.703.347.500
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		6.585.863.588	4.371.598.467
Nợ dài hạn	330		150.000.000	117.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		150.000.000	117.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	410		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.821.381.503.391	1.888.870.844.560

67-
NHÂN
TY T
1 TO
ĐC
HỒ CH
P. H

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.354.380.863.473	3.104.421.211.856
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		437.365.478.656	404.744.124.904
Doanh thu thuần	10		2.917.015.384.817	2.699.677.086.952
Giá vốn hàng bán	11		2.413.743.864.363	2.175.636.709.963
Lợi nhuận gộp	20		503.271.520.454	524.040.376.989
Doanh thu hoạt động tài chính	21		73.441.091.464	95.180.155.855
Chi phí tài chính	22		4.686.503.522	116.975.613
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		4.686.503.522	116.975.613
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		42.518.404.413	34.134.754.728
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		529.507.703.983	584.968.802.503
Thu nhập khác	31		143.300.000	3.174.510.267
Chi phí khác	32		1.520.182.557	106.015.815
Lợi nhuận khác	40		(1.376.882.557)	3.068.494.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		528.130.821.426	588.037.296.955
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		115.943.371.938	130.193.447.966
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		412.187.449.488	457.843.848.989

05-C
H
HH
AN
MINH
CH